

Số: 127/KH-UBND

Hung Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2018

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử,

Căn cứ Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2019, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường đổi mới, tạo bước phát triển mạnh mẽ về công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Tiếp tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4, tăng tính công khai và minh bạch trong giải quyết hồ sơ hành chính góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên và chuẩn bị điều kiện cho xây dựng thành phố thông minh tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật CNTT cho 100% các cơ quan hành chính nhà nước để xây dựng Chính quyền điện tử đồng bộ, kết nối liên thông, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Nâng cao năng lực Trung tâm tích hợp dữ liệu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT chung cho các cơ quan và kết nối liên thông các hệ thống thông tin dùng chung tỉnh Hưng Yên.

- 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và 90% cán bộ, công chức cấp xã được trang bị máy tính phục vụ công việc.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc.

- 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản mật) của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cập nhật trên phần mềm quản lý văn bản điều hành.

- 80% văn bản không mật trình UBND tỉnh và 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử có chữ ký số chuyên dùng (bao gồm cả các văn bản gửi song song cùng văn bản giấy).

- 100% cán bộ, công chức tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp hộp thư điện tử công vụ của tỉnh.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- 100% các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng phần mềm một cửa điện tử liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 15% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

e) Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền

- 100% cán bộ chuyên trách về CNTT được đào tạo cập nhật nâng cao về quản trị hệ thống, an toàn bảo mật.

- Tuyên truyền kết quả ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính đến 100% cán bộ, đảng viên, học sinh từ cấp trung học cơ sở trở lên và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRONG NĂM 2019

1. Xây dựng, ban hành cơ chế chính sách

- Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh nhằm đảm bảo các cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng CNTT đồng bộ, thống nhất.

- Xây dựng Đề án thành phố thông minh giai đoạn 2020-2025 làm cơ sở triển khai xây dựng đô thị thông minh tỉnh Hưng Yên.

- Hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật lĩnh vực quản lý nhà nước về CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước các cấp.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

a) Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung: Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên, nghiêm túc sử dụng các phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc hàng ngày để nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan.

b) Hoàn thiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị trên toàn tỉnh và kết nối với Văn phòng Chính phủ, các Bộ, Ngành Trung ương. Triển khai mở rộng cài đặt, sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành cho các chi cục và đơn vị trực thuộc của các sở, ngành.

c) Tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên văn bản điện tử trong việc gửi, nhận văn bản qua mạng giữa các cơ quan nhà nước nhằm đảm bảo tính toàn vẹn, giá trị pháp lý của văn bản điện tử và trong các giao dịch điện tử khác. Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

d) Thực hiện tích hợp một số hệ thống thông tin qua trục kết nối liên thông các hệ thống thông tin của tỉnh trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

e) Tổ chức triển khai các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành ở các ngành, lĩnh vực nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Hoàn thiện, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thành viên của các cơ quan nhà nước đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với công/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước theo quy định.

b) Duy trì, cập nhật thông tin thường xuyên, đầy đủ và kịp thời trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

c) Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp, trong đó tập trung ưu tiên vào các dịch vụ công có tính chất quan trọng, có số lượng hồ sơ tiếp nhận giải quyết nhiều tại các đơn vị.

d) Khai thác, sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định.

e) Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, năng lực và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính.

4. Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

a) Duy trì hệ thống mạng nội bộ (LAN) của các cơ quan nhà nước hoạt động ổn định; mua sắm trang thiết bị, thay thế máy tính cũ, hỏng cho cán bộ, công chức; nâng cấp băng thông kết nối Internet băng rộng cho các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đáp ứng triển khai các ứng dụng CNTT.

b) Nâng cấp, bổ sung thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh thuộc Sở Thông tin và Truyền thông bảo đảm đáp ứng nhu cầu ứng dụng và kết nối các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước của tỉnh. Cơ bản hoàn thiện nền tảng chia sẻ, tích hợp (LGSP) để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

c) Thực hiện duy trì các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành và ứng dụng như: Phần mềm một cửa điện tử; Hệ thống giao ban trực tuyến; Mạng truyền số liệu chuyên dùng (WAN).

d) Triển khai phủ sóng wifi miễn phí phục vụ người dân và khách tham quan tại các địa điểm công cộng, các điểm di tích lịch sử, tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

a) Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước. Thiết lập hệ thống quản lý giám sát tập trung nhằm kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc, phần mềm độc hại giữa các hệ thống kỹ thuật của cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương tại Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh.

b) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, cảnh báo truy cập trái phép các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh. Tiếp tục quan tâm, đầu tư trang thiết bị phần mềm diệt virus, thiết bị an toàn bảo mật, an toàn dữ liệu cho hạ tầng CNTT của cơ quan nhà nước các cấp.

c) Tổ chức phân loại, xác định cấp độ an toàn đối với các hệ thống thông tin và xây dựng phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn thông tin mạng cho cán bộ, công chức; bồi dưỡng kỹ năng cơ bản về cách phòng, chống mã độc và các nguy cơ mất an toàn thông tin.

e) Tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng; triển khai kiểm tra, đánh giá và rà soát an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

f) Nâng cao năng lực hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh; thường xuyên tham gia đào tạo, tổ chức diễn tập, ứng cứu sự cố về an toàn thông tin.

6. Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ chuyên trách CNTT, các thành viên trong Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, quản trị mạng, quản trị hệ thống.

b) Đào tạo, tập huấn về kỹ năng sử dụng CNTT, khai thác các phần mềm, hệ thống thông tin, bảo mật, an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước; tăng cường tập huấn, tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp về lợi ích của việc ứng dụng CNTT, sử dụng dịch vụ công trực tuyến xây dựng Chính quyền điện tử. Trong đó, tập trung tuyên truyền cho các đối tượng: Chủ doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, học sinh từ trung học cơ sở trở lên.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách

a) Tiếp tục hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực quản lý nhà nước về CNTT trên địa bàn tỉnh.

b) Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng CNTT theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã phê duyệt.

c) Nghiên cứu, xây dựng quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách nhà nước trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

d) Xây dựng Chương trình phối hợp thúc đẩy gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính.

2. Giải pháp về tài chính

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước của tỉnh để đầu tư cho phát triển, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực CNTT cho các cơ quan, đơn

vị; huy động nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn tài trợ khác. Có cơ chế, chính sách nhằm thu hút, huy động nguồn lực xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân đầu tư, thuê dịch vụ, sản phẩm CNTT phục vụ hoạt động trong cơ quan nhà nước.

3. Giải pháp về triển khai

a) Phối hợp chặt chẽ, gắn kết ứng dụng CNTT với cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; ứng dụng CNTT kết hợp với áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO; đánh giá, xếp hạng cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức cùng với công tác bình xét thi đua, khen thưởng, đánh giá chỉ số cải cách hành chính hàng năm.

b) Triển khai dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ theo hướng tập trung, đúng định hướng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan khi triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phải đảm bảo các điều kiện để thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp (LGSP) của Bộ, tỉnh và với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác.

c) Tăng cường sử dụng hình thức thuê dịch vụ CNTT. Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm quốc tế, đào tạo chuyên gia công nghệ, có chính sách thu hút các tập đoàn, công ty lớn về CNTT trong việc xây dựng thành phố thông minh.

d) Triển khai các hoạt động tìm hiểu thực tế mô hình phát triển Chính quyền điện tử thành công tại các địa phương và xây dựng thành phố thông tin ở trong và ngoài nước.

4. Giải pháp tổ chức, điều hành

a) Bảo đảm kinh phí cho hoạt động Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh, Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử các địa phương, Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc ứng dụng CNTT.

b) Người đứng đầu các cơ quan phải chủ động, quyết tâm, tập trung quán triệt chỉ đạo quyết liệt việc ứng dụng CNTT tại cơ quan, đơn vị mình nhằm thay đổi lề lối, thói quen làm việc cũ, đẩy mạnh cải cách hành chính.

c) Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công một đồng chí lãnh đạo chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai ứng dụng CNTT và bố trí cán bộ chuyên trách CNTT có năng lực, trình độ để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

d) Đối với các dự án, nhiệm vụ ứng dụng CNTT có sử dụng ngân sách nhà nước được các đơn vị triển khai, phải có văn bản gửi Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định, cho ý kiến để đảm bảo việc triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh được đồng bộ, thống nhất theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách tỉnh theo phân cấp, các nguồn kinh phí khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách tỉnh để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch. Thẩm định, cho ý kiến đối với các dự án ứng dụng CNTT của các sở, ban, ngành, UBND các cấp và cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; giám sát các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc đẩy mạnh cải cách hành chính gắn kết với ứng dụng CNTT tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã. Tham mưu UBND tỉnh đưa tiêu chí ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước vào Quy chế về Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá và giám sát thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng, đáp ứng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

4. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch, thẩm định dự toán, tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách nhà nước của tỉnh năm 2019 đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

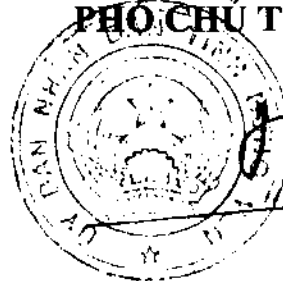
Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch, chủ động xây dựng Kế hoạch riêng tại đơn vị, tổ chức thực hiện theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm; lồng ghép về nội dung, kinh phí với các chương trình, kế hoạch, dự án chuyên ngành đang triển khai (nếu có), tránh trùng lặp, lãng phí.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2019
(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 14/11/2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Xây dựng chính sách về công nghệ thông tin		
1	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
2	Xây dựng Đề án thành phố thông minh giai đoạn 2020-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
II	Duy trì các hệ thống thông tin		
1	Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	Duy trì hoạt động cho hệ thống mạng nội bộ LAN của các cơ quan, đơn vị; mua sắm máy tính cho cán bộ, công chức thay thế các thiết bị cũ, lạc hậu	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố	
3	Bổ sung, thay thế máy chủ, thiết bị CNTT cho Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Thuê đường truyền mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối mạng diện rộng WAN của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã
5	Dịch vụ wifi công cộng miễn phí phục vụ người dân và khách tham quan	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố
6	Phòng họp giao ban trực tuyến giữa UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện/ thành phố
7	Phần mềm một cửa điện tử, một cửa liên thông hiện đại từ cấp tỉnh đến cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã
III	Phát triển ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước		
1	Xây dựng HTTT, CSDL ngành Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
2	Xây dựng HTTT tổng hợp, phân tích, giám sát thông tin liên quan đến tỉnh Hưng Yên từ các trang thông tin điện tử, báo điện tử, mạng xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số sẵn sàng ứng dụng CNTT tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã
4	Tích hợp một số cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trục kết nối liên thông tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Xây dựng phần mềm CSDL về giá tỉnh Hưng Yên	Sở Tài chính	
6	Triển khai ứng dụng phần mềm CSDL Kế toán ngân sách xã tập trung giai đoạn 2	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; UBND cấp xã
7	Xây dựng ứng dụng Tổng quyết toán ngân sách tích hợp tại Sở Tài chính và ứng dụng quyết toán theo ngành, lĩnh vực giai đoạn 2	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện; UBND cấp xã
8	Xây dựng, nâng cấp Trang văn bản phục vụ điều hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh	Trung tâm Tin học - Công báo, Văn phòng UBND tỉnh	
9	Xây dựng HTTT xúc tiến thương mại trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Công Thương	
10	Phần mềm số hóa CSDL hộ tịch; nuôi con nuôi và quốc tịch từ năm 1997-2018	Sở Tư pháp	
11	Xây dựng phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC đối với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố; UBND các xã phường, thị trấn	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
12	Xây dựng các HTTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học tại các trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục, trường học trên địa bàn tỉnh
13	Triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý ngành y tế tỉnh Hưng Yên	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh
IV	Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng		
1	Xây dựng hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cho các cơ quan nhà nước của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Triển khai rà soát, đánh giá an toàn thông tin mạng tại các cơ quan nhà	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện,

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
	nước tỉnh Hưng Yên		thành phố
3	Mua sắm bản quyền phần mềm hệ thống cho máy chủ, thiết bị tường lửa, thiết bị lưu trữ	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	Triển khai phần mềm phòng chống mã độc, phần mềm diệt virus bản quyền	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
V	Đào tạo, tập huấn và tuyên truyền về công nghệ thông tin		
1	Đào tạo tập huấn về an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên; nâng cao năng lực cho Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
2	Tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng CNTT, cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	
3	Đào tạo, nâng cao về CNTT cho cán bộ, công chức ngành tài chính	Sở Tài chính	Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện
4	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	